TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST.
Ngày: 27/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hùng Minh Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Dương Hoàng N**, sinh năm 1978. Tại tỉnh Sóc Trăng.
Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
Nơi thường xuyên sinh sống: Ấp 1B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: Không biết chữ.
Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Dương Hoàng N (chết) và bà Lý Thị H.
Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.
Sống như vợ chồng với Phùng Thị T, sinh năm 1985. Có 01 con chung sinh năm 2001.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo tại ngoại.
(bị cáo có mặt).

2. **Ngô Văn C**, sinh năm 1993. Tại tỉnh Hậu Giang.

Nơi đăng ký thường trú: khu vực 5, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Nơi thường xuyên sinh sống: ấp 1B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 5/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Ngô Văn D và bà Nguyễn Thị Kiều L.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai chị, em.

Vợ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1996. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt).

3. **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1986. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: tổ 7, ấp 1B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Thanh P và bà Đặng Thị Q.

Bị cáo là con thứ 8 trong gia đình, có 08 anh, em.

Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt).

Bị hại:

- Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: ấp 4, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H: Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: ấp 4, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản uỷ quyền ngày 11/6/2021.

(có mặt)

Người làm chứng:

+ Anh Phạm Thanh H1, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: ấp 3, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Anh Đặng Tuấn T, sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: ấp 1B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(anh T có mặt, anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Hoàng N, Nguyễn Thanh S và Ngô Văn C là bạn bè nhau. Lúc 09 giờ 30 ngày 01/5/2021, sau khi cùng đi bắt cá ở Suối thuộc ấp 3, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. N quan sát thấy căn nhà của bà Nguyễn Thị H gần đó không có người trông coi, nhà không cửa nên N rủ S và C đến trộm cắp sắt và tôn bán lấy tiền tiêu xài, S và C đồng ý. S về nhà lấy 01 cây Xà Beng, 01 cái Búa, 01 Cờ Lê số 08, 01 Cờ Lê số 10 quay lại đưa cho N và C. N và C lần lượt thay nhau leo lên máy nhà trên gỡ trộm tôn và sắt, S đứng phía dưới hổ trợ đưa tôn và sắt xuống đất. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, lấy được 09 cây sắt Xà Gồ, loại 03 x 06cm; 02 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 06m; 01 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 08m; 05 tấm tole dài 2,5m; 18 tấm tôn dài 0,5m; 10 cây sắt Xà Gồ, loại 05 x 10cm dài 06m; 10 tấm tôn dài 04m; 03 tấm tôn dài 7,5m. Lấy xong, S gọi điện thoại thuê anh Đặng Tuấn T điều khiển xe mô tô biển số 61L7 – 6282 (xe 03 bánh) đến chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, có việc riêng nên S bỏ về trước. N và C khiêng lên xe 13 cây sắt Xà Gồ, 13 tấm tôn, còn lại 10 cây sắt loại 05 x 10cm dài 06m, 13 tấm tôn chưa kịp khiêng lên xe thì bị anh Nguyễn Thanh H1 phát hiện báo Công an xã Phước Bình lập biên bản, N và C bỏ chạy. Ngày 02/5/2021 S, N và C ra trình diện.

Vật chứng thu giữ:

- 09 cây sắt Xà Gồ, loại 03 x 06cm;
- 02 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 06m;
- 01 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 08m;
- 05 tấm tole dài 2,5m;
- 18 tấm tôn dài 0,5m;
- 10 cây sắt Xà Gồ, loại 05 x 10cm dài 06m;
- 10 tấm tôn dài 04m;
- 03 tấm tôn dài 7,5m.
- 01 xe mô tô biển số 61L7 – 6282 (xe 03 bánh) của Đặng Tuấn T.
- 01 cây Xà Beng, 01 cái Búa, 01 Cờ Lê số 08, 01 Cờ Lê số 10.

Tại bản Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 62/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

- 09 cây sắt Xà Gồ, loại 03 x 06cm (nặng 9,5kg/01 cây) trị giá: 812.250đồng.
- 02 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 06m (năng 11kg/01 cây) trị giá 209.000đồng.
- 01 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 08m (nặng 15kg) trị giá 142.500đồng.
- 05 tấm tole dài 2,5m (nặng 9,7kg/01 tấm) trị giá 315.000đồng.
- 18 tấm tôn dài 0,5m (nặng 1,4kg/ 01 tấm) trị giá 226.800đồng.

Tổng cộng: 1.705.550đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 118/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

- 10 cây sắt Xà Gồ, loại 05 x 10cm dài 06m (nặng 16kg/01 cây) trị giá 1.840.000đồng.

- 10 tấm tôn dài 04m (nặng 14kg/01 tấm) trị giá 1.470.000đồng.

- 03 tấm tôn dài 7,5m (nặng 28kg/01 tấm) trị giá 882.000đồng.

Tổng cộng: 4.192.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSLT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Dương Hoàng N, Nguyễn Thanh S và Ngô Văn C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSLT ngày 28 tháng 02 năm 2022 và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo:

Dương Hoàng N mức án từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù.

Nguyễn Thanh S mức án từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù.

Ngô Văn C mức án từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã thu hồi hoàn trả cho bị hại. Ngoài ra, đại diện cho bị hại anh Q cho rằng bà H còn mất một số tài sản khác như Bồn nước, cửa sổ. Tuy nhiên, anh Q không chứng minh được việc có mất số tài sản này hay không, có phải các bị cáo là người đã lấy hay không, các bị cáo không thừa nhận trộm cắp tài sản trên của bà H, không có chứng cứ gì khác để chứng minh các bị cáo đã trộm cắp nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với các bị cáo. Tại phiên toà, giữa đại diện cho bị hại và các bị cáo đã thoả thuận về trách nhiệm dân sự, các bị cáo bồi thường cho bà H số tiền 20.000.000đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thoả thuận trên.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 cây Xà Beng, 01 cái Búa, 01 Cờ Lê số 08, 01 Cờ Lê số 10.

Đối với anh Đặng Tuấn T là người được bị cáo S thuê chở số tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nhưng anh T không biết tài sản trên do các bị cáo trộm cắp mà có nên không khởi tố hành vi của anh T.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, đại diện bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Dương Hoàng N, Nguyễn Thanh S và Ngô Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận. Lúc 09 giờ 30 ngày 01/5/2021 các bị cáo được nghỉ làm (vì ngày lễ), sau khi cùng nhau đi bắt cá ở Suối thuộc ấp 3, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. N quan sát thấy căn nhà của bà Nguyễn Thị H gần đó không có người trông coi, nhà không cửa nên N rủ S và C đến trộm cắp sắt và tôn bán lấy tiền tiêu xài, S và C đồng ý. S về nhà lấy 01 cây Xà Beng, 01 cái Búa, 01 Cờ Lê số 08, 01 Cờ Lê số 10 quay lại đưa cho N và C. N và C lần lượt thay nhau leo lên máy nhà trên gỡ trộm tôn và sắt, S đứng phía dưới đất hổ trợ đưa tôn và sắt xuống đất. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo đã lấy được 09 cây sắt Xà Gồ, loại 03 x 06cm; 02 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 06m; 01 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 08m; 05 tấm tole dài 2,5m; 18 tấm tôn dài 0,5m; 10 cây sắt Xà Gồ, loại 05 x 10cm dài 06m; 10 tấm tôn dài 04m; 03 tấm tôn dài 7,5m.

Tại bản Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 62/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

- 09 cây sắt Xà Gồ, loại 03 x 06cm (nặng 9,5kg/01 cây) trị giá: 812.250đồng.
- 02 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 06m (năng 11kg/01 cây) trị giá 209.000đồng.
- 01 cây sắt Xà Gồ, loại 04 x 08cm dài 08m (nặng 15kg) trị giá 142.500đồng.
- 05 tấm tole dài 2,5m (nặng 97kg/01 tấm) trị giá 315.000đồng.
- 18 tấm tôn dài 0,5m (nặng 1,4kg/ 01 tấm) trị giá 226.800đồng.

Tổng cộng: 1.705.550đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 118/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

- 10 cây sắt Xà Gồ, loại 05 x 10cm dài 06m (nặng 16kg/01 cây) trị giá 1.840.000đồng.
- 10 tấm tôn dài 04m (nặng 14kg/01 tấm) trị giá 1.470.000đồng.
- 03 tấm tôn dài 7,5m (nặng 28kg/01 tấm) trị giá 882.000đồng.

Tổng cộng: 4.192.000đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp 5.897.550đồng (năm triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn năn trăm năm mươi đồng)

Tại phiên tòa, bị cáo N, S và C không thắc mắc gì với Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 62/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2021 và Kết luận định giá tài

sản tố tụng hình sự số 118/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành.

Hành vi trên của bị cáo Dương Hoàng N, Nguyễn Thanh S và Ngô Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bà Nguyễn Thị H được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội giản đơn, không có tổ chức, vai trò của các bị cáo cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo N, bị cáo là người phát hiện tài sản của bà H và rủ rê các bị cáo S và C cùng trộm cắp tài sản, bị cáo cùng S và C trực tiếp tháo dỡ tôn, sắt nhà của bà H, trực tiếp khiêng tài sản trộm cắp của bà H lên xe thuê của T để đi tiêu thụ.

- Đối với bị cáo S, sau khi được bị cáo N rủ trộm cắp tài sản bị cáo đồng tình và về nhà chuẩn bị dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cùng N và C trực tiếp trộm cắp tài sản của bà H. Sau khi thực hiện hành vi tháo dỡ tôn, sắt nhà bà H, bị cáo chủ động thuê xe của anh T đến để chở số tài sản trên đi tiêu thụ.

- Đối với bị cáo C, sau khi được bị cáo N rủ rê bị cáo đồng tình ngay, tham gia tích cực cùng N và S tháo đỡ tôn, sắt nhà bà H cùng N khiêng sắt trộm cắp lên xe để mang đi tiêu thụ.

Căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và để phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rỏ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm,việc cho bị cáo được hưởng án treo là đúng theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi hoàn trả cho bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa lại ngôi nhà số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên toà giữa đại diện cho bị hại và các bị cáo thống nhất thoả thuận bồi thường thiệt hại số tiền sữa chữa lại nhà là 20.000.000đồng nên ghi nhận sự thoả thuận trên.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này còn có Đặng Tuấn T là người điều khiển xe mô tô biển số 61L7 – 6282 (xe 03 bánh) chở số tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của bà H để đi tiêu thụ nhưng anh T chỉ là người được thuê chở hàng, anh T không biết số tài sản trên do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố đối với anh T là đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Xử lý vật chứng vụ án:

- Toàn bộ số tôn và sắt các bị cáo trộm cắp của bà H đã trả lại cho anh Q là người đại diện theo uỷ quyền của bà H, anh Q xác định đã nhận đủ; 01 xe mô tô biển số 61L7 – 6282 (xe 03 bánh) đã trả lại cho anh Đặng Tuấn T là đúng theo quy định pháp luật.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 cây Xà Beng, 01 cái Búa, 01 Cờ Lê số 08, 01 Cờ Lê số 10 của bị cáo S là dụng cụ bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

(hiện chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 09/3/2022).

[8] Về án phí: Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Tuyên bố các bị cáo Dương Hoàng N, Nguyễn Thanh S và Ngô Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt:

Dương Hoàng N 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng.

Nguyễn Thanh S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Ngô Văn C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Thời gian thử thách của các bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/4/2022.

Giao các bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo N phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H 7.000.000đồng (bảy triệu đồng). Bị cáo S và bị cáo C, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà H 6.500.000đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo N, S và C chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo N, S và C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Hoàng N, Nguyễn Thanh S và Ngô Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo N phải chịu 350.000đ, S và C mỗi bị cáo phải chịu 325.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 cây Xà Beng, 01 cái Búa, 01 Cờ Lê số 08, 01 Cờ Lê số 10.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo, Bị hại(4);
- Lưu (1).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hùng Minh Sang